

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHONG PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 56
8. Phụ lục	57 - 60

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
- Fax : (84 – 8) 38 406 790

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); Bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;
- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Quang Sáng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Phạm Xuân Trình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Trần Liên Hữu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Trình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2010
Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2010
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2011
Ông Lý Anh Tài	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Võ Đình Hùng	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2009

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Xuân Trình – Tổng Giám đốc.

Ông Phạm Xuân Trình đã ủy quyền cho Bà Bùi Thị Thu – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Giấy ủy quyền số 298/UQ-PP ngày 20 tháng 3 năm 2015.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

19815
IG TY
EM HUU
I VÀ T
& C
T. PHOC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Bùi Thị Thu
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0161/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 05 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.692.328.857.803	1.671.248.741.933
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	93.849.745.916	33.715.671.913
1. Tiền	111		93.849.745.916	33.715.671.913
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		60.000.000	60.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	60.000.000	60.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.111.434.355.677	1.000.865.163.339
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	659.798.528.550	669.227.765.615
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	34.710.886.678	22.166.507.395
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	215.522.613.932	134.493.095.409
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	306.572.514.937	274.495.332.808
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(105.536.231.344)	(101.266.247.013)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		366.042.924	1.748.709.125
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	459.280.154.893	587.129.392.973
1. Hàng tồn kho	141		477.883.452.125	596.963.651.299
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(18.603.297.232)	(9.834.258.326)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.704.601.317	49.478.513.708
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.583.755.952	1.245.292.423
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.888.742.982	43.120.584.580
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	232.102.384	5.112.636.705
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.068.898.550.987	2.320.528.007.488
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		457.660.409.720	576.675.561.136
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	4.800.000.000	70.686.828.330
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	452.860.409.720	505.988.732.806
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		832.480.662.665	895.580.491.507
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	792.784.112.791	864.009.990.841
- Nguyên giá	222		1.182.933.216.317	1.172.829.004.949
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(390.149.103.526)	(308.819.014.108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	39.696.549.874	31.540.084.004
- Nguyên giá	225		47.123.451.880	34.265.414.114
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7.426.902.006)	(2.725.330.110)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	30.416.662
- Nguyên giá	228		158.000.000	158.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(158.000.000)	(127.583.338)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.13	14.355.377.202	-
- Nguyên giá	231		14.476.010.625	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(120.633.423)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.423.331.853	31.998.459.090
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	14.423.331.853	31.998.459.090
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		743.408.186.706	812.754.235.143
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	267.791.059.444	271.318.484.300
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	377.028.467.354	390.942.686.797
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	171.111.620.544	209.632.484.581
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(72.522.960.636)	(59.139.420.535)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.570.582.841	3.519.260.612
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	6.570.582.841	3.519.260.612
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.761.227.408.790	3.991.776.749.421

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.548.476.519.860	2.822.598.359.260
I. Nợ ngắn hạn	310		1.459.886.708.308	1.600.993.767.469
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	256.531.323.883	335.354.694.917
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17a	18.776.867.559	21.469.890.483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	10.345.481.260	8.034.927.152
4. Phải trả người lao động	314	V.19	86.982.602.890	83.040.449.121
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	4.040.489.566	1.475.025.009
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	70.218.329.120	46.952.597.579
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	1.008.501.902.895	1.103.852.477.226
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	3.700.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	789.711.135	813.705.982
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.088.589.811.552	1.221.604.591.791
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	9.776.000.000	32.344.613.870
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	1.078.813.811.552	1.189.259.977.921
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.212.750.888.930	1.169.178.390.161
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.212.750.888.930	1.169.178.390.161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32.368.276.001	32.368.276.001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	269.161.397.568	261.212.397.568
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	177.715.405.361	142.091.906.592
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14.169.035.091	142.091.906.592
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		163.546.370.270	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.761.227.408.790	3.991.776.749.421

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016


 Lê Thị Tú Anh
 Người lập biểu


 Trương Thị Ngọc Phượng
 Kế toán trưởng


 Bùi Thị Thu
 Phó Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.487.808.722.855	3.484.804.061.344
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	697.896.377	4.352.751.095
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.487.110.826.478	3.480.451.310.249
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.185.680.770.811	3.311.579.548.863
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		301.430.055.667	168.871.761.386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	230.986.009.817	233.279.757.554
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	162.028.583.859	114.208.767.767
Trong đó: chi phí lãi vay	23		80.736.402.530	95.546.084.189
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	80.041.606.375	66.349.701.789
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	128.100.570.828	110.593.906.035
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		162.245.304.422	110.999.143.349
11. Thu nhập khác	31	VI.8	6.043.842.642	23.156.153.657
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.742.776.794	26.701.765.207
13. Lợi nhuận khác	40		3.301.065.848	(3.545.611.550)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		165.546.370.270	107.453.531.799
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		165.546.370.270	107.453.531.799
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016


Lê Thị Tú Anh
Người lập biểu


Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng


Bùi Thị Thu
Phó Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		165.546.370.270	107.453.531.799
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		V.10; V.11;	117.657.706.219	80.761.229.088
	02	V.12; V.13; V.24		
- Các khoản dự phòng		V.2; V.7;	58.967.358.872	(22.839.820.023)
	03	V.8; V.23		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	5.193.205.198	(102.521.198)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4; VI.5; VI.8	(210.362.755.524)	(201.583.217.608)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	80.736.402.530	95.546.084.189
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		217.738.287.565	59.235.286.247
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		125.032.925.423	(271.684.429.695)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		104.604.188.549	(351.926.477.880)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(52.249.090.596)	542.585.438.307
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.389.785.758)	(1.609.796.256)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.20; V.21; VI.5	(76.885.177.353)	(115.051.571.896)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(522.190.418)	(8.699.171.678)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(11.691.062.947)	(13.931.410.457)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		300.638.094.465	(161.082.133.308)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10; V.11; V.12; V.13; VII	(82.864.333.644)	(246.658.328.564)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10; VI.8; V.II	4.710.424.065	3.088.314.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	(19.316.250.000)	(118.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5; VII	2.586.828.330	26.125.914.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.200.000.000)	(134.611.511.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27.161.927.649	42.699.199.979
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.4; VI.5	174.556.906.107	191.045.145.621
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		101.635.502.508	(237.111.265.419)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	2.812.737.205.891	3.486.265.579.350
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(3.041.465.297.629)	(2.891.882.536.035)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.22	(3.085.855.365)	(38.659.369.891)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21;V.25	(110.240.248.450)	(153.678.060.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(342.054.195.553)	402.045.612.924
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		60.219.401.420	3.852.214.197
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.715.671.913	29.955.913.073
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(85.327.417)	(92.455.357)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		93.849.745.916	33.715.671.913


Lê Thị Tú Anh
 Người lập biểu


Trương Thị Ngọc Phượng
 Kế toán trưởng


Bùi Thị Thu
 Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016



815-C
 TỶ
 HỮU HẠ
 TỰ VÃ
 C
 HỒ CHÍ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tẩy, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt – nhuộm – may; Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc; Kinh doanh dịch vụ vận tải,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	Số 727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm dệt	60,99%	60,99%	60,99%
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất các sản phẩm dệt	73,59%	73,59%	73,59%
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	Đường số 3, lô B, Khu công nghiệp Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng	Sản xuất vải dệt thoi, nhuộm sợi, nhuộm và hoàn tất vải	60,74%	60,74%	60,74%
Công ty TNHH Linen Supply Services	Nhà xưởng A, Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm may mặc	60,00%	60,00%	60,00%
Công ty cổ phần may Gia Phúc	48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và buôn bán hàng may mặc	51,00%	51,00%	51,00%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	35,00%	35,00%	35,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Tòa nhà Gilimex, tầng 12-2, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận, dịch vụ xuất khẩu	26,93%	26,93%	26,93%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	Số 159 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản	21.51%	21.51%	21.51%
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Số 09 Phù Đồng Thiên Vương, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Số 9/7 đường số 3, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, chỉ, sản phẩm dệt may. Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành dệt.	35,00%	35,00%	35,00%
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc. Mua bán hóa chất thuốc nhuộm, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Lầu 7, số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh doanh du lịch, lương thực thực phẩm, khai thác khoáng sản, máy móc thiết bị, vật liệu	22.10%	22.10%	22.10%
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	Số 168B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bông nguyên liệu nhập khẩu; sản xuất và xuất khẩu các loại khăn lông	34,62%	34,62%	34,62%
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	Số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận	44.02%	44.02%	44.02%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Thôn Phú Hải 2, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh tổng hợp, trồng và chăm sóc rừng, các dịch vụ du lịch, kinh doanh vật liệu xây dựng.	37.63%	37.63%	37.63%



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Nhà máy dệt 2 – Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	Đường số 03, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, Quận Linh Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	294 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Bình Thuận	215B Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Hà Nội	184 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Cần Thơ	78 A, Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ, Việt Nam

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tổng Công ty và Tổng Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty có 1.906 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 2.264 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tổng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

987
GT
MH
VAT
C
PHO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con và công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 02 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí thuê

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tổng Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc thiết bị thuê tài chính từ 06 năm đến 10 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư trong 30 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty chỉ có chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tổng Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tổng Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tổng Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tổng Công ty chỉ có dự phòng trợ cấp thôi việc.

Tổng Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

17. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tổng Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp đường thẳng hoặc ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp lãi suất thực tế. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tổng Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tổng Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	558.355.263	303.975.304
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	93.291.390.653	33.411.696.609
Cộng	93.849.745.916	33.715.671.913

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Trái phiếu ngắn hạn Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	267.791.059.444	(42.326.151.209)	271.318.484.300	(32.462.636.378)
Công ty cổ phần dệt Đông Nam ⁽ⁱ⁾	42.872.026.710	-	42.872.026.710	-
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang ⁽ⁱⁱ⁾	172.090.712.643	-	172.090.712.643	-
Công ty TNHH Phong Phú may thời trang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	8.727.424.856	(7.589.183.973)
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà ^(iv)	23.530.320.091	(23.530.320.091)	23.530.320.091	(23.530.320.091)
Công ty cổ phần may Gia Phúc ^(v)	10.200.000.000	(10.200.000.000)	5.000.000.000	(3.346.811)
Công ty TNHH Linen Supply Services ^(vi)	19.098.000.000	(8.595.831.118)	19.098.000.000	(1.339.785.503)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	377.028.467.354	(26.626.970.703)	390.942.686.797	(590.605.298)
Công ty TNHH Coats Phong Phú ^(vii)	85.253.638.578	-	85.253.638.578	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú ^(viii)	50.632.741.945	-	50.632.741.945	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9 ^(ix)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty cổ phần may Đà Lạt ^(x)	6.769.616.000	-	6.769.616.000	-
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức ^(xi)	12.171.270.094	(971.270.095)	12.171.270.094	-
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú ^(xii)	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc ^(xiii)	17.700.000.000	-	17.700.000.000	-
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú ^(xiv)	6.615.800.129	-	6.436.464.102	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức ^(xv)	144.586.200.608	(25.655.700.608)	144.586.200.608	(590.605.298)
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô ^(xvi)	7.299.200.000	-	7.299.200.000	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú^(xvii)	-	-	14.093.555.470	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	171.111.620.544	(3.569.838.724)	209.632.484.581	(26.086.178.859)
Công ty cổ phần địa ốc điện lực dầu khí ^(xviii)	-	-	1.632.001.526	-
Công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An ^(xix)	13.027.052.451	-	13.027.052.451	-
Công ty cổ phần dệt may Liên Phương ^(xx)	32.288.540.334	-	32.288.540.334	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định ^(xxi)	12.533.634.095	-	12.533.634.095	-
Công ty cổ phần dệt may Gia Định Phong Phú ^(xxii)	5.852.355.319	(412.689.373)	5.852.355.319	(412.689.373)
Công ty cổ phần Len Việt Nam ^(xxiii)	1.337.103.882	-	1.337.103.882	-
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may ^(xxiv)	11.282.879.453	(1.724.881.609)	11.282.879.453	(1.724.881.609)
Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá ^(xxv)	2.984.184.383	-	2.984.184.383	-
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú ^(xxvi)	12.018.427.562	(1.368.427.562)	12.018.427.562	(2.629.156.135)
Công ty cổ phần Hưng Phú ^(xxvii)	1.813.677.770	-	1.813.677.770	-
Công ty cổ phần tiếp vận xanh ^(xxviii)	-	-	512.417.980	-
Công ty cổ phần thương mại Chơn ^(xxix)	-	-	750.000.000	-
Công ty cổ phần cung ứng vật tư dệt may Việt Nam ^(xxx)	-	-	120.000.000	(55.722.351)
Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định ^(xxxi)	7.500.000.000	(63.840.180)	7.500.000.000	(63.840.180)
Công ty cổ phần Thông Đức ^(xxxii)	-	-	49.600.000.000	(21.199.889.211)
Công ty cổ phần Phước Lộc ^(xxxiii)	3.216.754.481	-	3.216.754.481	-
Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam ^(xxxiv)	53.163.455.345	-	53.163.455.345	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú ^(xxv)	14.093.555.469	-	-	-
Cộng	815.931.147.342	(72.522.960.636)	871.893.655.678	(59.139.420.535)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003574 ngày 08 tháng 7 năm 2005, thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư 3.681.704 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt Đông Nam tương đương 60,99% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000219, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Tổng Công ty đầu tư 13.614.375 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang tương đương 73,59% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Thông báo số 2221/TB-ĐKKD của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai, Công ty TNHH Phong phú may thời trang chính thức giải thể ngày 23 tháng 9 năm 2015.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400659823 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp, Tổng Công ty đầu tư 2.309.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà, tương đương 60,74% vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312971173 ngày 14 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Tổng Công ty vào Công ty cổ phần may Gia Phúc là 10.200.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ. Trong năm Tổng Công ty đã đầu tư thêm 5.200.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 10.200.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 472022001118 ngày 03 tháng 12 năm 2014 do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Linen Supply Services 19.098.000.000 VND (tương đương 900.000,00 USD), tương đương 60,00% vốn điều lệ.
- (vii) Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Coats Phong Phú 85.253.638.578 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ.
- (viii) Tổng Công ty đầu tư 5.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú tương đương 26,93% vốn điều lệ.
- (ix) Tổng Công ty đầu tư 1.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn tương đương 21,51% vốn điều lệ.
- (x) Tổng Công ty đầu tư 423.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần may Đà Lạt tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (xi) Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH xây dựng Phong Đức 12.171.270.094 VND tương đương 35,00% vốn điều lệ.
- (xii) Tổng Công ty đầu tư 3.600.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (xiii) Tổng Công ty đầu tư 1.770.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc tương đương 22,10% vốn điều lệ.
- (xiv) Tổng Công ty đầu tư 597.787 cổ phiếu của Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú tương đương 34,62% vốn điều lệ. Trong năm Tổng công ty chuyển phần cổ tức năm 2014 được nhận thành vốn góp bổ sung vào vốn điều lệ của Công ty này.
- (xv) Tổng Công ty đầu tư 12.519.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức tương đương 44,02% vốn điều lệ.
- (xvi) Tổng Công ty đầu tư 729.920 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô tương đương 37,63% vốn điều lệ.
- (xvii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú giảm do trong năm Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú tăng vốn điều lệ nhưng Tổng Công ty không góp bổ sung vốn làm cho tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty trong công ty này chỉ còn 17,32% vốn điều lệ, chuyển thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.
- (xviii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần địa ốc điện lực dầu khí giảm do thu hồi vốn góp.
- (xix) Tổng Công ty đầu tư 1.301.424 cổ phiếu của Công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An tương đương 11,72% vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (xx) Kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2015, Công ty cổ phần dệt may Liên Phương được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty cổ phần phát triển hạ tầng công nghiệp và sản xuất kinh doanh dệt may với Công ty cổ phần đầu tư Phước Long. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đầu tư 2.584.520 cổ phiếu của Công ty mới tương đương 12,76% vốn điều lệ.
- (xxi) Tổng Công ty đầu tư 880.808 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định tương đương 2,33% vốn điều lệ.
- (xxii) Tổng Công ty đầu tư 600.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Gia Định Phong Phú tương đương 10,91% vốn điều lệ.
- (xxiii) Tổng Công ty đầu tư 130.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần len Việt Nam tương đương 3,17% vốn điều lệ.
- (xxiv) Tổng Công ty đầu tư 1.126.228 cổ phiếu của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may tương đương 24,17% vốn điều lệ.
- (xxv) Tổng Công ty đầu tư 300.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá tương đương 3,24% vốn điều lệ.
- (xxvi) Tổng Công ty đầu tư 1.065.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú tương đương 16,74% vốn điều lệ.
- (xxvii) Tổng Công ty đầu tư 180.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần Hưng Phú tương đương 6,00% vốn điều lệ.
- (xxviii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần tiếp vận xanh giảm do thu hồi vốn góp.
- (xxix) Công ty cổ phần thương mại Chơn, Công ty cổ phần cung ứng vật tư dệt may Việt Nam và Công ty cổ phần Thông Đức giảm do thanh lý.
- (xxx) Tổng Công ty đầu tư 750.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định tương đương 16,70% vốn điều lệ.
- (xxxi) Tổng Công ty đầu tư 30.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Phước Lộc tương đương 15,79% vốn điều lệ.
- (xxxii) Tổng Công ty đầu tư 5.120.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam tương đương 3,83% vốn điều lệ.

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	59.139.420.535	290.209.700.919
Trích lập dự phòng trong năm	13.383.540.101	
Tăng do sáp nhập	-	19.846.255.267
Hoàn nhập dự phòng	-	(250.916.535.651)
Số cuối năm	72.522.960.636	59.139.420.535

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần dệt Đông Nam</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	3.977.994.180	48.661.837.126
Lợi nhuận được chia	1.840.852.000	1.840.852.000
Thu lãi	7.926.583.334	2.717.095.553
Cho vay	-	75.000.000.000
<i>Công ty cổ phần dệt may Nha Trang</i>		
Mua hàng	679.388.152.341	911.980.509.196
Bán hàng hóa, thành phẩm	440.836.936.129	534.399.761.944
Cổ tức được chia	21.783.000.000	-
Lãi vay phải thu	12.608.063.653	7.433.843.534
Lãi đi vay phải trả	158.551.542	
Chi hộ	-	32.466.384
Mua tài sản cố định	2.404.177.273	319.602.531.000
Bán tài sản cố định	12.102.700.000	-
Cung cấp dịch vụ	24.741.538.511	16.338.363.462
Mua dịch vụ	80.572.621.332	-
<i>Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà</i>		
Cho mượn tiền	-	23.217.835.966
Góp thêm vốn	-	323.000.000
Mua hàng hóa, thành phẩm	-	-
Cung cấp dịch vụ	-	8.978.496.109
Mua tài sản cố định	-	190.165.000.000
Mua nguyên vật liệu	-	540.000
Thuê máy móc thiết bị	384.658.340	1.254.586.532
<i>Công ty cổ phần may Gia Phúc</i>		
Góp vốn	-	5.000.000.000
Bán hàng	1.802.678.553	-
Mua hàng	338.370.816	-
Cung cấp dịch vụ	4.624.451.701	-
Phí gia công phải trả	58.353.976	-
<i>Công ty TNHH Linen Supply Services</i>		
Góp vốn	-	19.098.000.000
Chi hộ	-	646.079.287
Bán hàng hóa, thành phẩm	1.867.766.166	88.528.840
Cung cấp dịch vụ	-	21.301.818

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Coast Phong Phú		
Lợi nhuận được chia	169.147.078.906	151.052.343.900
Cung cấp dịch vụ	15.873.634.823	15.316.858.307
Bán hàng hóa, thành phẩm	257.696.569.542	229.744.009.906
Mua nguyên liệu	86.349.904.200	79.976.548.800
Thu bồi thường	-	571.725.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú		
Bán nguyên liệu, thành phẩm	35.023.016.066	23.884.099.420
Cung cấp dịch vụ	792.931.820	1.093.762.932
Cho vay	-	31.200.000.000
Lãi cho vay	4.259.383.332	3.547.918.055
Nhận trước tiền chuyển nhượng cổ phần	-	5.000.000.000
Lợi nhuận hợp tác đầu tư dự án Đồng Mai	-	21.969.188.891
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9		
Thu cổ tức	600.000.000	750.000.000
Công ty cổ phần may Đà Lạt		
Cổ tức được chia	423.101.710	338.483.421
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức		
Lãi cho vay	-	76.400.000
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú		
Bán hàng hóa, thành phẩm	195.560.784.715	183.084.806.663
Cung cấp dịch vụ	13.372.487.905	11.587.188.058
Mua hàng	339.279.871.864	170.273.509.732
Mua dịch vụ	5.636.490.410	4.734.194.728
Lãi cho vay	1.850.448.665	418.351.668
Thanh lý tài sản cố định	-	842.507.343
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú		
Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	2.397.533.815
Bán hàng hóa, thành phẩm	45.156.647.239	17.127.658.376
Cung cấp dịch vụ	-	77.000.000
Thuê dịch vụ	2.481.236.234	-
Cổ tức được chia	179.336.027	597.786.757
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Deawon Thủ Đức		
Lãi cho vay	228.868.056	431.050.038
Cho vay	500.000.000	1.400.000.000
Cung cấp dịch vụ	164.173.865	147.491.055
Bán tài sản cố định	-	1.816.468.874
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô		
Góp thêm vốn	-	400.000.000
Công ty TNHH Phong Phú may thời trang		
Nhận tiền hoàn trả vốn góp	1.000.000.000	1.281.959.486

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Khoản đầu tư vào cổ phiếu của một số công ty con với giá trị ghi sổ là 214.962.739.353 VND được dùng để đảm bảo cho khoản trái phiếu phát hành tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.22b).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>248.740.215.776</i>	<i>263.733.867.652</i>
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	45.984.313.851	45.984.313.851
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	312.613.761	3.351.281.551
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú		
Daewon Thủ Đức	67.594.248.784	67.757.221.791
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	38.102.115.782	20.424.674.713
Công ty cổ phần dệt may Đông Nam	519.034.408	269.757.556
Công ty TNHH Coast Phong Phú	75.510.512.428	60.071.239.322
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú	13.791.115.974	4.112.093.127
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	91.000.880	61.763.285.741
Công ty TNHH Linen Supply Services	2.035.920.956	-
Công ty cổ phần may Gia Phúc	4.799.338.952	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>411.058.312.774</i>	<i>405.493.897.963</i>
Công ty TNHH thương mại Nhật Khang	91.652.764.666	118.871.014.563
Các khách hàng khác	319.405.548.108	286.622.883.400
Cộng	659.798.528.550	669.227.765.615

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>17.618.994.736</i>	<i>2.608.914.736</i>
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	2.608.914.736	2.608.914.736
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	15.000.000.000	-
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	10.080.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>17.091.891.942</i>	<i>19.557.592.659</i>
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hưng Thịnh Phú	17.350.839	2.260.719.902
Hongkong Good Fortune International Trade Company Limited	-	2.250.366.300
Olam International Limited	4.167.730.725	-
Các nhà cung cấp khác	12.906.810.378	15.046.506.457
Cộng	34.710.886.678	22.166.507.395

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<i>193.453.905.630</i>	<i>129.540.637.107</i>
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	68.300.000.000	68.300.000.000
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú		
Daewon Thủ Đức	2.500.000.000	2.000.000.000
Công ty cổ phần dệt may Đông Nam	75.000.000.000	10.000.000.000
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	47.653.905.630	49.240.637.107
<i>Cho các tổ chức khác vay</i>	<i>22.068.708.302</i>	<i>4.952.458.302</i>
Công ty cổ phần dệt may Liên Phương	17.500.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư Phong Vân	-	500.000.000
Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn	4.568.708.302	4.452.458.302
Cộng	215.522.613.932	134.493.095.409

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	-	65.000.000.000
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	-	65.000.000.000
<i>Cho các tổ chức khác vay</i>	4.800.000.000	5.686.828.330
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Thừa Thiên Huế	-	886.828.330
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú	4.800.000.000	4.800.000.000
Cộng	4.800.000.000	70.686.828.330

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	208.932.431.796	(3.277.816.623)	180.481.533.348	-
Công ty TNHH Coats Phong Phú - Lợi nhuận được chia	161.000.000.000	-	150.000.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Lợi nhuận hợp tác dự án Đồng Mai	21.969.188.891	-	21.969.188.891	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Phải thu tiền lãi vay	12.078.551.386	(3.015.699.860)	5.765.572.222	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Phải thu tiền cho thuê đất	2.994.867.894	-	-	-
Công ty cổ phần dệt Đông Nam - Phải thu tiền lãi vay	10.213.956.667	-	2.287.373.333	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức - Phải thu tiền lãi vay	675.866.958	(262.116.763)	446.998.902	-
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức - Phải thu tiền lãi vay	-	-	12.400.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	97.640.083.141	(4.542.551.090)	94.013.799.460	(4.542.551.090)
Phải thu chuyển nhượng dự án đầu tư	51.145.000.000	-	51.145.000.000	-
Tạm ứng	5.025.134.500	-	3.050.293.198	-
Ký quỹ	28.232.913	-	30.232.913	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	300.000.000	-
Phải thu lãi cho vay	11.402.603.685	-	2.277.667.548	-
Phải thu khoản ứng trước cho Ban quản lý dự án khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.039.112.043	(4.542.551.090)	18.210.605.801	(4.542.551.090)
Cộng	306.572.514.937	(7.820.367.713)	274.495.332.808	(4.542.551.090)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền hợp tác kinh doanh	450.847.335.508	-	503.975.658.594	-
- Công ty cổ phần HUD Sơn Trà	69.655.996.716	-	110.196.192.000	-
- Dự án khu công nghiệp Đồng Mai	250.000.000.000	-	250.000.000.000	-
- Dự án khu nhà ở công nhân Phước Long B, quận 9	92.607.870.584	-	92.607.870.584	-
- Dự án khu công nghiệp Lê Minh Xuân	25.102.773.208	-	23.871.850.408	-
- Dự án trung tâm thương mại Phước Long B	-	-	13.819.050.602	-
- Dự án Trung Thủy	13.480.695.000	-	13.480.695.000	-
Ký quỹ dài hạn	2.013.074.212	-	2.013.074.212	-
Cộng	452.860.409.720	-	505.988.732.806	-

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	108.056.941.740	9.298.756.455	95.224.950.958	-
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	93.638.219.481	-	95.224.950.958	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	12.607.123.327	8.143.654.295	-	-
Công ty cổ phần may Gia Phúc	1.314.600.030	920.220.021	-	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	496.998.902	234.882.139	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác	7.577.968.319	799.922.260	8.264.049.625	2.222.753.570
Cộng	115.634.910.059	10.098.678.715	103.489.000.583	2.222.753.570

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	101.266.247.013	70.157.878.614
Tăng do sáp nhập	-	34.545.305.797
Trích lập dự phòng bổ sung	4.269.984.331	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.436.937.398)
Số cuối năm	105.536.231.344	101.266.247.013

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	74.785.778.629	(3.080.860.017)	103.225.582.298	(4.003.912.388)
Công cụ, dụng cụ	981.306	-	719.494.692	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	261.324.370.398	(1.287.478.358)	383.637.116.484	-
Thành phẩm	126.512.952.338	(14.054.165.564)	94.082.099.661	(5.830.345.938)
Hàng hóa	158.207.026	(13.613.077)	355.956.147	-
Hàng gửi đi bán	15.101.162.428	(167.180.217)	14.943.402.017	-
Cộng	477.883.452.125	(18.603.297.232)	596.963.651.299	(9.834.258.326)

- (*) Bao gồm quyền sử dụng đất của khu đất xây dựng chung cư Nhân Phú có diện tích là 4.078,3 m² và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án chung cư Nhân Phú được thế chấp đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Giá trị dở dang của dự án này tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 17.871.934.176 VND.

Một phần giá trị hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng khác (xem thuyết minh số V.22).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.834.258.326	-
Tăng do sáp nhập	-	6.640.888.673
Trích lập dự phòng bổ sung	8.769.038.906	3.193.369.653
Số cuối năm	18.603.297.232	9.834.258.326

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quảng cáo	424.242.425	497.242.425
Chi phí sửa chữa	544.243.349	-
Công cụ, dụng cụ	239.999.999	-
Chi phí thuê	1.021.000.000	748.049.998
Chi phí khác	1.354.270.179	-
Cộng	3.583.755.952	1.245.292.423

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	1.956.733.416	2.000.000.427
Công cụ, dụng cụ	1.809.349.424	991.023.550
Chi phí thuê	-	418.704.508
Chi phí khác	2.804.500.001	109.532.127
Cộng	6.570.582.841	3.519.260.612

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	239.147.367.466	905.475.404.053	25.596.166.087	2.610.067.343	1.172.829.004.949
Mua trong năm	109.999.999	16.804.738.910	6.498.460.600	-	23.413.199.509
Đầu tư XD CB hoàn thành	21.312.748.193	47.665.208.709	-	-	68.977.956.902
Phân loại lại	3.756.416.679	500.205.396	(4.256.622.075)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(935.738.521)	(68.547.173.255)	(2.004.033.267)	-	(71.486.945.043)
Giảm khác (*)	(10.800.000.000)	-	-	-	(10.800.000.000)
Số cuối năm	252.590.793.816	901.898.383.813	25.833.971.345	2.610.067.343	1.182.933.216.317
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.820.179.785	59.963.245.413	7.534.562.671	1.303.458.742	100.621.446.611
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	87.022.050.517	206.736.316.341	13.430.033.001	1.630.614.249	308.819.014.108
Khấu hao trong năm	9.955.733.417	100.044.340.403	2.696.828.590	444.180.211	113.141.082.621
Thanh lý, nhượng bán	(66.960.056)	(18.979.557.077)	(1.964.476.069)	-	(21.010.993.202)
Giảm khác (*)	(10.800.000.000)	-	-	-	(10.800.000.000)
Số cuối năm	86.110.823.878	287.801.099.667	14.162.385.522	2.074.794.460	390.149.103.527
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	152.125.316.949	698.739.087.712	12.166.133.086	979.453.094	864.009.990.841
Số cuối năm	166.479.969.938	614.097.284.146	11.671.585.823	535.272.883	792.784.112.790
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(*) Trả lại vốn góp cho Công ty cổ phần đầu tư Phước Long.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 561.095.007.206 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.22a và V.22b).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	34.265.414.114	2.725.330.110	31.540.084.004
Tăng trong năm	12.858.037.766		
Khấu hao trong năm		4.629.105.411	
Phân loại lại		72.466.485	
Số cuối năm	47.123.451.880	7.426.902.006	39.696.549.874

12. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	158.000.000	127.583.338	30.416.662
Khấu hao trong năm		30.416.662	
Số cuối năm	158.000.000	158.000.000	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.476.010.625		
Khấu hao trong năm		120.633.423	
Số cuối năm	14.476.010.625	120.633.423	14.355.377.202

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính là các căn hộ thuộc chung cư Nhân Phú đang cho thuê.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	3.526.215.572	16.557.005.405	(19.833.123.297)	(31.554.680)	218.543.000
Xây dựng cơ bản dở dang	28.472.243.518	46.580.838.488	(58.076.144.098)	(2.772.149.055)	14.204.788.853
Dự án 12.000 cọc sọc Ninh Phú	9.804.311.587	38.125.171.793	(47.408.378.480)	(521.104.900)	-
Các dự án khác	18.667.931.931	8.455.666.695	(10.667.765.618)	(2.251.044.155)	14.204.788.853
Cộng	31.998.459.090	63.137.843.893	(77.909.267.395)	(2.803.703.735)	14.423.331.853

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tổng Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	7.740.489.566	1.475.025.009
Các chi phí phải trả	4.040.489.566	1.475.025.009
Trích dự phòng trợ cấp thôi việc	3.700.000.000	-
Lỗi tính thuế	97.811.797.116	89.520.539.226
Cộng	105.552.286.682	90.995.564.235

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

16a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>181.920.669.031</i>	<i>181.760.467.464</i>
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	118.238.210.678	150.309.934.496
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	-	7.392.206.804
Công ty TNHH Coats Phong Phú	26.781.143.894	24.058.326.164
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	36.901.314.459	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp</i>	<i>74.610.654.852</i>	<i>153.594.227.453</i>
Các nhà cung cấp khác	74.610.654.852	153.594.227.453
Cộng	256.531.323.883	335.354.694.917

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>794.985.576</i>
Công ty cổ phần dệt may Đông Nam	-	794.985.576
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>18.776.867.559</i>	<i>20.674.904.907</i>
Cty TNHH sản xuất kinh doanh nguyên liệu may Việt Nam	9.962.577.900	9.962.577.900
Ông Phạm Thanh Khiết	2.130.849.262	-
Các khách hàng khác	6.683.440.397	10.712.327.007
Cộng	18.776.867.559	21.469.890.483

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	140.826.422	49.321.788	1.649.923.466	(1.682.899.331)	58.528.769	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	8.747.262.451	(8.747.262.451)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	o	- 4.855.545.902	5.975.699.580	(1.144.487.047)	-	24.333.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp	522.190.418	207.769.015	-	(522.190.418)	-	207.769.015
Thuế thu nhập cá nhân	2.475.995.705		23.779.873.234	(17.892.283.564)	8.363.585.375	-
Thuế tài nguyên	17.999.999		211.962.375	(211.962.375)	17.999.999	-
Tiền thuê đất	4.877.914.608		10.740.830.216	(13.770.260.732)	1.848.484.092	-
Các loại thuế khác	-		223.965.650	(167.082.625)	56.883.025	-
Cộng	8.034.927.152	5.112.636.705	51.329.516.972	(44.138.428.543)	10.345.481.260	232.102.384

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cho thuê kinh doanh sợi, xơ	10%
- Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông phế phẩm	05%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	165.546.370.270	107.453.531.799
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	50.781.480.078	15.517.702.866
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.462.473.462)	(226.728.910)
Thu nhập chịu thuế	213.865.376.885	122.744.505.755
Thu nhập được miễn thuế	(222.156.634.775)	(140.813.720.044)
Thu nhập tính thuế	(8.291.257.890)	(18.069.214.289)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Tổng Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm với mức 18.000.000 VND/tháng.

Tiền thuê đất

Tổng Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Số 48 Tăng Nhơn Phú, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	41.040/m ²
- Số 02 Trường Chinh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Tạm tính

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích căn cứ vào số thực chi theo bảng lương cộng với 17% quỹ lương dự phòng.

Số dư cuối kỳ là quỹ lương chưa chi hết.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng	1.768.769.518	1.141.545.802
Chi phí lãi vay	2.045.720.048	147.979.207
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	226.000.000	185.500.000
Cộng	4.040.489.566	1.475.025.009

21. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	5.875.243.057	5.000.000.000
Tập đoàn dệt may Việt Nam - Phải trả tiền lãi vay	875.243.057	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phong Phú - Tiền chuyển nhượng cổ phần nhận trước	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	64.343.086.063	41.952.597.579
Kinh phí công đoàn	372.422.190	335.387.605
Bảo hiểm xã hội	-	114.919.950
Bảo hiểm y tế	110.768.406	203.865.453
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.748.957.950	24.963.334.900
Lãi vay phải trả	15.866.057.703	14.787.816.424
Nhận ký quỹ ngắn hạn	22.319.805.508	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	925.074.306	1.547.273.247
Cộng	70.218.329.120	46.952.597.579

21b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	-	11.768.613.870
Công ty cổ phần đầu tư Phước Long - Nhận góp vốn dài hạn	5.226.000.000	16.026.000.000
Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Tâm Trang - Nhận góp vốn dài hạn	2.950.000.000	2.950.000.000
Nhận góp vốn của các tổ chức, cá nhân khác	1.600.000.000	1.600.000.000
Cộng	9.776.000.000	32.344.613.870

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vi) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh.
- (vii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín để bổ sung vốn lưu động.
- (viii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội để bổ sung vốn lưu động.

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	980.451.336.784	2.702.407.845.152	-	17.420.978.531	(2.829.297.902.804)	870.982.257.663
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	28.591.457.838	18.985.000.000	-	-	(30.076.457.838)	17.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	91.851.524.424	-	96.226.861.202	1.241.840.074	(72.405.528.537)	116.914.697.163
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.958.158.180	-	3.021.253.618	124.382.016	(2.998.845.745)	3.104.948.069
Cộng	1.103.852.477.226	2.721.392.845.152	99.248.114.820	18.787.200.621	(2.934.778.734.924)	1.439.234.048.943

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.078.813.811.552	1.189.259.977.921
- Vay dài hạn ngân hàng		
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	557.462.886	763.697.021
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱ⁾	18.817.913.395	8.115.888.225
Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Quảng Nam Đà Nẵng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	46.809.466.993	65.577.466.993
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	203.140.479.024	283.184.032.498
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ^(v)	2.460.000.000	3.690.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa ^(vi)	4.800.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(vii)	25.653.651.552	14.869.576.200
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín ^(viii)	2.280.717.505	3.080.894.958
Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(ix)	5.893.405.320	9.327.965.720

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vay dài hạn các tổ chức khác ^(x)		
<i>Công ty tài chính cổ phần dệt may Việt Nam</i>	-	3.676.116.355
<i>Công ty cổ phần bất động sản Thắng Lợi</i>	32.000.000.000	32.000.000.000
<i>Onshine Investment Limited</i>	70.331.598.080	70.331.598.080
- Vay dài hạn các cá nhân ^(x)		
<i>Vay dài hạn các cá nhân khác</i>	161.185.987.108	179.303.184.995
- Nợ thuê tài chính		
<i>Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam</i>	3.409.505.480	3.929.597.224
<i>Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam</i>	1.473.624.209	3.409.959.652
- Trái phiếu thường dài hạn ^(xi)	500.000.000.000	500.000.000.000
Cộng	1.078.813.811.552	1.189.259.977.921

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư máy nén khí công suất 250KW cho nhà máy dệt nhuộm với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Quảng Nam Đà Nẵng để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư cho dự án chung cư Nhân Phú với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (vi) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình – Chi nhánh Khánh Hòa để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án đầu tư tăng năng lực sản xuất sợi chỉ may với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (viii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín để đầu tư mở rộng nhà xưởng và mua hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi PE với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (ix) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án “Đầu tư tăng năng lực sản xuất cho dây chuyền sản xuất sợi cotton” với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (x) Khoản vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (xi) Trái phiếu thường, mệnh giá 1.000.000.000 VND, được phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động và tài trợ cho hoạt động đầu tư. Tài sản đảm bảo là các khoản vốn góp của Tổng Công ty trong một số công ty con (xem thuyết minh số V.2b).

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	427.325.203.842	116.914.697.163	310.410.506.679	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	102.331.598.080	-	102.331.598.080	-
Vay dài hạn các cá nhân	161.185.987.108	-	63.908.383.012	97.277.604.096
Nợ thuê tài chính	7.990.667.754	3.104.948.069	4.885.719.685	-
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
Cộng	1.198.833.456.784	120.019.645.232	981.536.207.456	97.277.604.096
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	486.145.358.039	89.535.836.424	359.862.835.172	36.746.686.443
Vay dài hạn các tổ chức khác	108.323.402.435	2.315.688.000	106.007.714.435	-
Vay dài hạn các cá nhân	179.303.184.995	-	88.431.894.531	90.871.290.464
Nợ thuê tài chính	10.297.715.056	2.958.158.180	7.339.556.876	-
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
Cộng	1.284.069.660.525	94.809.682.604	1.061.642.001.014	127.617.976.907

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	396.609.521.615	46.655.379.665	6.875.105.155	(43.500.048.558)	(96.226.861.202)	310.413.096.675
Vay dài hạn các tổ chức khác	106.007.714.435	-	-	(3.676.116.355)	-	102.331.598.080
Vay dài hạn các cá nhân	179.303.184.995	44.392.045.650	-	(62.509.243.537)	-	161.185.987.108
Nợ thuê tài chính	7.339.556.876	296.935.424	354.900.627	(87.009.620)	(3.021.253.618)	4.883.129.689
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	-	-	-	500.000.000.000
Cộng	1.189.259.977.921	91.344.360.739	7.230.005.782	(109.772.418.070)	(99.248.114.820)	1.078.813.811.552

22c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến việc trích lập trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	3.700.000.000
Số cuối năm	3.700.000.000

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Phân bổ khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	15.845.820	5.920.000.000	(5.547.700.660)	-	388.145.160
Quỹ phúc lợi	18.583.184	1.862.600.000	(1.782.695.620)	-	98.487.564
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	527.083.797	-	-	(263.531.900)	263.551.897
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	252.193.181	4.148.000.000	(4.360.666.667)	-	39.526.514
Cộng	813.705.982	11.930.600.000	(11.691.062.947)	(263.531.900)	789.711.135

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 59.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn dệt may Việt Nam	374.087.960.000	374.087.960.000
Các cổ đông khác	359.417.850.000	359.417.850.000
Cộng	733.505.810.000	733.505.810.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

25c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.350.581	73.350.581
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức năm 2014	: 110.025.871.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 7.949.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 5.782.600.001
• Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 4.148.000.000

Ngày 12 tháng 01 năm 2016 Tổng Công ty đã phát hành Thông báo số 10/TB-PP về việc tạm chia cổ tức năm 2015 là 12% mệnh giá cổ phiếu. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

26a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	11.684.237.064	11.837.597.064
Trên 01 năm đến 05 năm	3.335.668.899	19.184.741.697
Trên 05 năm	-	-
Cộng	15.019.905.963	31.022.338.761

Tổng Công ty ký các hợp đồng thuê kho và nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động với thời hạn thuê từ 03 đến 05 năm.

26b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	3.666.241,25	91.705,56

26c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tổng Công ty đã xóa sổ một số khoản nợ không có khả năng thu hồi với số tiền là 11.552.318.994 VND (số đầu năm là 11.552.318.994 VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.313.839.854.995	1.869.197.633.667
Doanh thu bán các thành phẩm	1.977.103.009.607	1.476.651.052.767
Doanh thu cung cấp dịch vụ	89.092.198.523	76.780.467.549
Doanh thu kinh doanh bất động sản	106.846.424.192	61.882.897.361
Doanh thu trường mầm non	927.235.538	292.010.000
Cộng	3.487.808.722.855	3.484.804.061.344

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tổng Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Tập đoàn dệt may Việt Nam với số tiền là 543.875.810 VND (năm trước là 117.163.800 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	168.023.091	3.280.747.493
Giảm giá hàng bán	529.873.286	1.072.003.602
Cộng	697.896.377	4.352.751.095

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.254.608.856.431	1.873.422.150.829
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.746.494.364.644	1.293.193.751.766
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	73.910.835.320	59.332.870.696
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	101.211.791.431	82.099.052.040
Giá vốn mầm non	685.884.079	338.353.879
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.769.038.906	3.193.369.653
Cộng	3.185.680.770.811	3.311.579.548.863

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	215.103.064	284.485.785
Thu nhập do nhượng bán các khoản đầu tư tài chính	536.646.581	23.613.307.092
Cổ tức, lợi nhuận được chia	211.356.634.775	174.958.909.621
Lợi nhuận được chia từ dự án	-	21.745.188.891
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.813.835.361	102.521.198
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	10.141.414.176
Doanh thu tài chính khác	11.063.790.036	2.433.930.791
Cộng	230.986.009.817	233.279.757.554

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	80.736.402.530	95.546.084.189
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	30.870.954.289	18.903.596.281
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.193.205.198	-
Chi phí liên quan đến nhượng bán các khoản đầu tư tài chính	3.055.408.558	19.548.567.658
(Hoàn nhập) / trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính	42.172.613.284	(22.596.252.278)
Chi phí tài chính khác	-	2.806.771.917
Cộng	162.028.583.859	114.208.767.767

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	24.461.054.843	19.038.640.467
Chi phí vật liệu, bao bì	140.436.506	1.190.090.377
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.547.942	123.631.284
Chi phí vận chuyển	17.782.489.037	19.206.842.450
Chi phí khác	37.540.078.047	26.790.497.211
Cộng	80.041.606.375	66.349.701.789

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	60.830.459.959	54.266.862.877
Chi phí nguyên vật liệu	4.584.560.194	2.661.633.745
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.479.870.746	1.338.490.327
Thuế, phí và lệ phí	1.883.199.870	1.969.263.574
Chi phí dự phòng	4.269.984.331	3.979.299.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.060.154.253	13.970.861.663
Chi phí khác	34.992.341.475	32.407.494.204
Cộng	128.100.570.828	110.593.906.035

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.524.882.726	816.456.809
Phí thương hiệu	1.162.405.455	3.028.195.004
Thu bồi thường tiền hàng	2.080.758.476	1.613.561.342
Các khoản thuế được hoàn	-	1.654.266.664
Thu nhập khác	1.275.795.985	16.043.673.838
Cộng	6.043.842.642	23.156.153.657

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị của dự án	-	24.274.000.000
Lỗ do thanh lý dự án	1.707.202.236	-
Chi phí khác	1.035.574.558	2.427.765.207
Cộng	2.742.776.794	26.701.765.207

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.820.907.063.807	872.310.413.737
Chi phí nhân công	288.477.144.763	224.531.172.300
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.921.238.117	80.761.229.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	215.627.500.364	199.504.341.824
Chi phí khác	132.813.031.184	64.527.754.425
Cộng	1.820.907.063.807	1.441.634.911.374

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay	Năm trước
Bán tài sản cố định bằng cách cản trừ công nợ	11.714.790.909	-
Bán tài sản cố định chưa thu tiền	35.575.619.593	-
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền	8.772.523.956	4.145.501.336
Giảm công nợ cho vay bằng cách cản trừ công nợ	1.586.731.477	-
Kết chuyển các căn hộ thuộc dự án Nhân Phú sang bất động sản đầu tư	14.476.010.625	-
Thanh lý các khoản đầu tư chưa thu tiền	51.145.000.000	51.145.000.000
Lãi vay nhập vốn vay	-	1.282.150.306
Cản trừ khoản chia cổ tức với khoản lợi nhuận được chia phải thu	-	408.504.000
Cản trừ cổ tức với khoản phải thu	-	1.237.734.000
Tăng tài sản cố định thuê tài chính bằng cách nhận khoản nợ phải trả dài hạn	-	25.666.666.666
Lãi vay nhập vốn vay	-	1.282.150.306
Cản trừ khoản chia cổ tức với khoản lợi nhuận được chia phải thu	-	408.504.000
Cản trừ cổ tức với khoản phải thu	-	1.237.734.000
Mua tài sản cố định hữu hình bằng cách cản trừ công nợ phải thu	-	288.077.484.609
Mua tài sản cố định hữu hình bằng cách nhận nợ vay dài hạn	-	212.448.495.253

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định thuê tài chính bằng cách trừ công nợ phải thu	-	8.883.490.535
Cần trừ công nợ phải trả và cổ tức phải thu	-	20.954.690.000
Giảm khoản nợ phải trả tiền mua tài sản của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang và nhận một khoản nợ vay từ Chi nhánh Công ty tài chính dệt may theo thỏa thuận nợ ba bên	-	7.149.648.355
Cần trừ công nợ phải trả với khoản thu hồi vốn đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	-	65.235.173.666
Chuyển nợ cho vay thành khoản đầu tư dài hạn khác	-	150.000.000.000
Cần trừ nợ phải thu thanh lý khoản đầu tư với nợ gốc khoản vay ngắn hạn	-	82.000.000.000
Cần trừ nợ phải thu thanh lý khoản đầu tư với lãi vay phải trả	-	8.000.000.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	16.062.540.545	6.268.593.570
Trên 01 năm đến 05 năm	65.682.877.465	4.094.405.372
Trên 05 năm	50.954.000.000	-
Cộng	132.699.418.010	10.362.998.942

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.877.406.656 VND (năm trước là 3.659.830.484 VND).

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	Công ty con
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	Công ty con
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	Công ty con
Công ty cổ phần may Gia Phúc	Công ty con
Công ty TNHH Linen Supply Services	Công ty con
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9	Công ty liên kết
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Công ty liên kết
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewoon Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Công ty liên kết
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty chỉ phát sinh các giao dịch khác với Tập đoàn dệt may như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay phải trả	875.243.057	-
Mua dịch vụ	5.874.979.564	1.923.484.500
Cổ tức phải trả	56.113.194.000	-
Bán hàng hóa, thành phẩm	543.875.810	117.163.800

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.14, V.15, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: mua bán sợi và nguyên vật liệu sản xuất khác
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất và tiêu thụ vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ giáo dục mầm non, kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm từ trang 60 đến trang 62.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) và các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Việt Nam	2.364.630.247.071	2.494.587.417.260
Các nước Châu Á khác	1.097.167.777.541	915.224.764.935
Các nước Châu Âu và Mỹ	25.312.801.866	70.639.128.054
Cộng	3.487.110.826.478	3.480.451.310.249

4. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, do Bộ Tài chính thay đổi Chế độ kế toán doanh nghiệp và từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tổng Công ty đã trình bày lại các số liệu đầu năm 2015 để so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này. Chi tiết như sau:

	Số liệu trước trình bày lại	Phân loại lại	Số liệu trình bày lại
Bảng cân đối kế toán tổng hợp			
Đầu tư ngắn hạn khác	86.046.828.330	(86.046.828.330)	-
Chứng khoán kinh doanh	-	60.000.000	60.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	134.493.095.409	134.493.095.409
Phải thu ngắn hạn khác	327.252.101.180	(52.756.768.372)	274.495.332.808
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	1.748.709.125	1.748.709.125
Tài sản ngắn hạn khác	3.185.036.162	(3.185.036.162)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	-	70.686.828.330	70.686.828.330
Phải thu dài hạn khác	-	505.988.732.806	505.988.732.806



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số liệu trước trình bày lại	Phân loại lại	Số liệu trình bày lại
Đầu tư dài hạn khác	778.608.143.175	(568.975.658.594)	209.632.484.581
Tài sản dài hạn khác	2.013.074.212	(2.013.074.212)	-
Phải trả người bán ngắn hạn	223.081.050.726	112.273.644.191	335.354.694.917
Phải trả dài hạn khác	144.618.258.061	(112.273.644.191)	32.344.613.870
Quỹ đầu tư phát triển	227.857.991.661	33.354.405.907	261.212.397.568
Quỹ dự phòng tài chính	33.354.405.907	(33.354.405.907)	-

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Thu nhập khác	25.428.011.393	(2.271.857.736)	23.156.153.657
Chi phí khác	28.973.622.943	(2.271.857.736)	26.701.765.207

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã nêu tại Thuyết minh V.25d, không còn sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016



Lê Thị Tú Anh
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu
Phó Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	656.250.000.000	32.368.276.001	155.370.172.904	113.557.888.654	957.546.337.559
Phát hành cổ phiếu đối cổ phiếu Công ty con để sáp nhập trong năm	77.255.810.000	-	-	-	77.255.810.000
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(11.347.465.471)	(11.347.465.471)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	107.453.531.799	107.453.531.799
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	(426.666.668)	(426.666.668)
Chia cổ tức	-	-	-	(98.437.500.000)	(98.437.500.000)
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	-	109.474.594.430	31.231.379.896	140.705.974.326
Sử dụng quỹ để trả các khoản thuế thu nhập doanh nghệp và khoản tiền bị phạt của 02 công ty con	-	-	(3.632.369.766)	-	(3.632.369.766)
trước khi sáp nhập	-	-	-	60.738.382	60.738.382
Các khoản điều chỉnh khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	733.505.810.000	32.368.276.001	261.212.397.568	142.091.906.592	1.169.178.390.161
Số dư đầu năm nay	733.505.810.000	32.368.276.001	261.212.397.568	142.091.906.592	1.169.178.390.161
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	165.546.370.270	165.546.370.270
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	7.949.000.000	(19.897.000.001)	(11.948.000.001)
Chia cổ tức	-	-	-	(110.025.871.500)	(110.025.871.500)
Số dư cuối năm nay	733.505.810.000	32.368.276.001	269.161.397.568	177.715.405.361	1.212.750.888.930

(Signature)

Lê Thị Tú Anh
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016



Bùi Thị Thu
Phó Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh					Đơn vị tính: VND
Kỳ này	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất: sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.313.839.854.995	1.976.405.113.230	196.865.858.253	-	3.487.110.826.478
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.313.839.854.995	1.976.405.113.230	196.865.858.253	-	3.487.110.826.478
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.082.430.780	174.248.671.089	21.057.347.423	-	221.388.449.292
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(128.100.570.828)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					93.287.878.464
Doanh thu hoạt động tài chính					230.986.009.817
Chi phí tài chính					(162.028.583.859)
Thu nhập khác					6.043.842.642
Chi phí khác					(2.742.776.794)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					165.546.370.270
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	90.929.387.499	1.886.835.234	-	92.816.222.733
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	114.296.378.095	6.838.717.113	-	121.135.095.208
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	4.269.984.331	-	-	4.269.984.331

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất: sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.869.197.633.667	1.472.298.301.672	138.955.374.910	-	3.480.451.310.2
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.869.197.633.667	1.472.298.301.672	138.955.374.910	-	3.480.451.310.2
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					
Doanh thu hoạt động tài chính	(4.224.517.162)	109.561.478.464	(2.814.901.705)	-	102.522.059.5
Chi phí tài chính					(110.593.906.6)
Thu nhập khác					(8.071.846.4)
Chi phí khác					233.279.757.5
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(114.208.767.7)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					23.156.153.6
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(26.701.765.2)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	772.870.260.224	18.923.378.069	-	107.453.531.7
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	84.806.583.934	4.573.404.394	-	89.379.988.3
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	1.243.292.687	-	-	1.243.292.6

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhom Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất: sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	127.016.233.649	653.931.727.694	292.249.091.004	-	1.073.197.052.347
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.000.569.290	471.090.318.076	390.633.895.482	-	870.724.782.848
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.817.305.573.595
Tổng tài sản					3.761.227.408.790
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	399.618.495.620	1.314.688.340.344	470.336.962.633	-	2.184.643.798.597
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					71.008.040.255
Tổng nợ phải trả					2.255.651.838.852
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	277.543.125.125	796.450.281.715	182.995.494.196	-	1.256.988.901.036
Tài sản phân bổ cho bộ phận	28.462.778.392	883.504.385.470	36.611.101.965	-	948.578.265.827
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.786.209.582.558
Tổng tài sản					3.991.776.749.421
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	1.472.869.630.882	1.160.125.294.979	109.492.515.968	-	2.742.487.441.829
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					80.110.917.431
Tổng nợ phải trả					2.822.598.359.260

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016



[Signature]

Trương Thị Ngọc Phương
Kế toán trưởng

[Signature]

Lê Thị Tú Anh
Người lập biểu